

Bản án số: 28/2020/DS-PT

Ngày: 13/5/2020

V/v “Tranh chấp nương công cộng
và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản;
danh dự, uy tín, tinh thần bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Hải

- Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 và 13 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp nương công cộng và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; danh dự, uy tín, tinh thần bị xâm phạm”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 77/2019/DSST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2020/QĐPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu A**, sinh năm: 1958; Ông **Lê Thượng B**, sinh năm 1960 .

Địa chỉ: phường T, quận A, Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Khoa: Bà **Lê Thị Thu A** (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2016).

* Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm: 1957

Địa chỉ: phường T, quận A, Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **NLQ1**; Ông **NLQ2**; Ông **NLQ3**

Địa chỉ: phường T, quận A, Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Hằng, ông Nhơn, ông Khởi là bà **Lê Thị Thu A** (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2016)

- Bà **NLQ4** sinh năm 1963

- Bà **NLQ5** sinh năm 1993

- Bà **NLQ6** sinh năm 1995

Địa chỉ: phường T, quận A, Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lan, bà Duyên, bà Loan: Ông **Phạm Văn C** (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2015).

- **Ủy ban nhân dân quận Cái Răng.**

Địa chỉ: Đường Phạm Hùng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (Yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Ủy ban nhân dân phường Thường Thạnh, quận Cái Răng.**

Địa chỉ: Khu vực Phú Quới, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (Yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thu A trình bày:

Giữa hai phần đất của nguyên đơn bà Lê Thị Thu A, ông Lê Thượng B và bị đơn là ông Phạm Văn C có con mương dùng chung giữa hai nhà nhằm mục đích tưới tiêu. Con mương này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bất cứ cá nhân nào, kể cả nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, do bị đơn tự ý san lấp con mương này, gây ra các thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện, buộc bị đơn phải thực hiện các yêu cầu cụ thể sau:

- Buộc bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung, vì con mương này không thuộc quyền sử dụng của bị đơn.

- Buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập

vườn nhãn là 14.400.000 đồng – do đây là hậu quả của việc bị đơn lấp mương sử dụng chung, nên nguyên đơn không thực hiện được việc tưới tiêu cho vườn nhãn dẫn đến vườn nhãn bị mất thu nhập.

- Bị đơn phải bồi thường thiệt hại tinh thần tương đương 26 tháng lương tối thiểu do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh.

Đối với các yêu cầu khác của nguyên đơn theo các đơn khởi kiện thì hiện tại nguyên đơn không yêu cầu nữa.

Về phía bị đơn ông Phạm Văn C thì cho rằng:

Phần đất mà nguyên đơn tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bị đơn, giữa các phần đất của các đương sự không có mương công cộng. Do vậy, bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án được Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử theo bản án số 77/2016/DSST ngày 28/0/2019, quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Buộc bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung; Buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập vườn nhãn; Bồi thường thiệt hại tinh thần do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh”

2. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện khác theo như đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung (ngoại trừ các yêu cầu đã được giải quyết ở phần 1 nêu trên).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 11/11/2019, nguyên đơn bà Lê Thị Thu A, ông Lê Thượng B kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Ngoài ra, nguyên đơn còn gửi các đơn kháng cáo bổ sung (thông qua bưu điện), đơn đề ngày 28/4/2020 và ngày 04/5/2020 nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000116 ngày 23/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thu D; hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000146 ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, phần đất nguyên đơn tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của bị đơn, giữa phần đất của nguyên đơn và bị đơn không có nương công cộng nên bị đơn nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bị đơn chỉ lấp có ½ con nương thuộc quyền sử dụng của mình, còn ½ con nương kia là do nguyên đơn lấp và sử dụng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải khôi phục lại con nương sử dụng chung, vì con nương này không thuộc quyền sử dụng của bị đơn. Xét nguyên đơn cũng thừa nhận là con nương dùng để sử dụng chung, không thuộc quyền sử dụng của các đương sự và không nằm trong quyền sử dụng đất của nguyên đơn lẫn bị đơn. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều tự ý lấp nương và xây hàng rào kiên cố. Tại công văn số 1505/UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận Cái Răng đã có trả lời cụ thể là “giữa hai phần đất của đương sự không có nương công cộng nào” do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn khôi phục lại hiện trạng con nương dùng để sử dụng chung là phù hợp.

+ Đối với việc nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn việc mất thu nhập vườn nhãn là 14.400.000 đồng đây là hậu quả của việc bị đơn lấp nương sử dụng chung làm cho nguyên đơn không thực hiện được việc tưới tiêu cho vườn nhãn dẫn đến vườn nhãn bị mất thu nhập. Xét yêu cầu này phải có hành vi trái pháp luật của bị đơn, nhưng trong trường hợp này phía bị đơn không lấn chiếm nương công cộng, bị đơn lấp ½ con nương thuộc quyền sử dụng của mình nên không có hành vi trái pháp luật xảy ra. Do đó, yêu cầu đòi bị đơn phải bồi thường thiệt hại việc nguyên đơn bị mất thu nhập vườn nhãn là không có căn cứ.

+ Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tinh thần tương đương 26 tháng lương tối thiểu do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh. Xét thấy, việc tranh chấp khởi kiện xuất phát là do nguyên đơn và việc tham gia tố tụng khi có tranh chấp xảy ra là quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của

nguyên đơn.

+ Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn, nguyên đơn cho rằng qua đo đạc thì diện tích thực trạng tại 02 thửa 519, 520 của bị đơn là 639,9 m² cộng với diện tích nương tranh chấp là 178,6 m² thì tổng diện tích thực tế của bị đơn là 818,5 m² nên diện tích của bị đơn dư ra so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 28,5 m², vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu thập chứng cứ nguồn gốc đất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ 096 là Nguyễn Thu D, các tài liệu khác về hồ sơ địa chính,... xem xét hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000146 ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn C. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đã vượt yêu cầu khởi kiện ban đầu tại cấp sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn cấp phúc thẩm không xem xét. Nếu nguyên đơn có yêu cầu về tranh chấp quyền sử dụng đất, về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Văn C thì nguyên đơn khởi kiện bằng vụ kiện khác. Ngoài ra, tại hồ sơ vụ kiện đã thể hiện việc Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã thực hiện việc thu thập các tài liệu, chứng cứ về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ 096 là Nguyễn Thu D, cũng như các tài liệu khác về hồ sơ địa chính.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

+ Về án phí, xét thấy hiện nay nguyên đơn bà Gương, ông Khoa đều là người cao tuổi nên đề nghị điều chỉnh phần án phí, miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật và về tố tụng: Việc nguyên đơn bà Lê Thị Thu A, ông Lê Thượng B yêu cầu bị đơn ông Phạm Văn C phải khôi phục lại con nương sử dụng chung, vì con nương này không thuộc quyền sử dụng của bị đơn; đồng thời yêu cầu bị đơn còn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập vườn nhãn; bồi thường thiệt hại tinh thần do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh”. Do đó xác định đây là quan hệ “Tranh chấp nương công cộng; yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản; danh dự, uy tín, tinh thần bị xâm phạm”.

Xét tại Tòa án cấp sơ thẩm bị đơn và người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng bị đơn và người liên quan không đến, do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm

xét xử vắng mặt bị đơn, người liên quan theo điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung; Buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập vườn nhãn; Bồi thường thiệt hại tinh thần do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh” . Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung. Cụ thể, yêu cầu khôi phục lại hiện trạng con mương, tính từ phần ranh đất của nguyên đơn tại vị trí hàng rào bên tông do nguyên đơn xây kéo qua hướng đất của bị đơn theo như bản vẽ đã thể hiện (theo bản vẽ ngày 13/02/2018, tại bút lục 505).

Tại Tòa cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cho rằng, giữa hai phần đất của nguyên đơn và bị đơn có con mương dùng chung giữa hai nhà nhằm mục đích tưới tiêu. Con mương này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bất cứ cá nhân nào, kể cả nguyên đơn và bị đơn, nhưng bị đơn đã tự ý san lấp con mương, gây ra các thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung này. Tuy nhiên,

Tại Báo cáo số 17/BX-CNVPĐKĐĐ ngày 16/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cái Răng có nêu : “... Qua kiểm tra, rà soát bản đồ địa chính hiện đang lưu trữ tại chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Cái Răng thì tại vị trí thửa đất 519, 520, 521, 522, thuộc khu vực Yên Hạ, Phường Thường Thạnh, quận Cái Răng nói trên hiện nay không tiếp giáp mương công cộng (rạch tự nhiên); và tại Công văn số 1505/UBND ngày 17/8/2018 của UBND quận Cái Răng, đã trả lời cụ thể: giữa hai phần đất của các đương sự không có mương công cộng nào.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải khôi phục lại hiện trạng con mương dùng để sử dụng chung; vì vậy nếu nguyên đơn cần sử dụng đường nước tưới tiêu cho vườn cây của mình thì đương sự phải “khai mương” thuộc phần đất của mình để sử dụng, chứ nguyên đơn không thể buộc người khác phải khôi phục lại con mương thuộc đất của người khác nhằm phục vụ cho việc trồng trọt của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định.

[2.2] Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập vườn nhãn là 14.400.000 đồng; Bồi thường thiệt hại tinh thần tương đương là 26 tháng lương tối thiểu do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh” . Xét thấy:

- Thứ nhất: Việc nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn do việc mất thu nhập từ vườn nhãn là 14.400.000 đồng, đây là hậu quả của việc bị đơn lấp mương sử dụng chung, nguyên đơn không thực hiện được việc tưới tiêu cho vườn nhãn dẫn đến vườn nhãn bị mất thu nhập.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn xác nhận đã san lấp một phần con mương và cũng đã tự xây dựng hàng rào kiên cố tại ranh đất, tại bản tự khai ngày 27/02/2017 của nguyên đơn bà Lê Thị Thu A có trình bày là “... Đến năm 2003 vào thời điểm chính quyền địa phương đắp lộ nông thôn cao hơn 80 cm thì hộ 096 chuyển nhượng quyền sử dụng đất lại cho ông Phạm Văn C, ông C tự ý cắm cột bê tông giữa mương để làm thủ tục mua bán, khoảng một năm sau bỗng dưng gia đình ông C kéo lưới bê tông B40 bao lấy cột bê tông, lúc kéo lưới rào có hộ 094 làm tiếp....” (BL 269); Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 03/7/2015 bà Gương cũng có trả lời cho Hội đồng xét xử là ông C lấp mương trước, sau đó bà mới lấp hoàn toàn, và do ông C lấp nên bà lấp luôn (BL 126- 128). Về phía bị đơn cũng thừa nhận có lấp một phần mương nhưng phần đất này thuộc quyền sử dụng của bị đơn, không phải mương cộng cộng. Điều này cho thấy, các đương sự đều đã tự ý san lấp phần mương và thực hiện quyền sử dụng của mình từ đó cho đến nay, không có đương sự nào tranh chấp về quyền sử dụng đất (phần ranh đất). Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn do việc mất thu nhập từ vườn nhãn là 14.400.000đ vì bị đơn không phải là người gây ra thiệt hại cho nguyên đơn. Nếu nguyên đơn có nhu cầu sử dụng đường nước tưới tiêu cho vườn cây của mình thì đương sự tự khai mương trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình để sử dụng.

- Thứ hai: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại tinh thần tương đương là 26 tháng lương tối thiểu do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh, làm nguyên đơn không thể làm việc gây mất thu nhập của nguyên đơn.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ việc khởi kiện và tham gia tố tụng tại phiên tòa khi có tranh chấp xảy ra là quyền và nghĩa vụ của các đương sự nhằm bảo vệ quyền lợi cho bản thân mình theo luật định. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[2.3] Đối với việc nguyên đơn cho rằng qua đo đạc thì diện tích thực trạng tại 02 thửa 519, 520 của bị đơn là 639,9 m² cộng với diện tích mương tranh chấp là 178,6 m² thì tổng diện tích thực tế của bị đơn là 818,5 m², như vậy diện tích thực tế của bị đơn dư ra so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 28,5 m² là do bị đơn lấn con mương, nên nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm thu thập chứng cứ nguồn gốc đất là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ 096 là Nguyễn Thu D, các tài liệu khác về hồ sơ

địa chính,...và yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000116 ngày 23/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thu D; hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000146 ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn C. Xét tại hồ sơ vụ kiện đã thể hiện việc Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ 096 là Nguyễn Thu D, cũng như các tài liệu khác về hồ sơ địa chính; Đối với việc nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000116 ngày 23/01/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Nguyễn Thu D; hủy giấy chứng nhận QSD đất số 000146 ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp cho ông Phạm Văn C, xét yêu cầu này của nguyên đơn đã vượt yêu cầu kiện ban đầu tại cấp sơ thẩm nên Tòa cấp phúc thẩm không xem xét. Nếu nguyên đơn có yêu cầu về tranh chấp quyền sử dụng đất, về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Văn C thì nguyên đơn khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Đối với các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn thì tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã khẳng định là nguyên đơn không yêu cầu nữa, và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

Về chi phí do đặc, thẩm định: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo theo án sơ thẩm đã tuyên. Cụ thể: Nguyên đơn chịu phần chi phí do đặc 6.037.000 đồng (trong đó, có 2.437.000 đồng là chi phí do đặc lần thụ lý ngày 28/5/2014 và 3.600.000 đồng là chi phí do đặc cho lần thụ lý ngày 16 tháng 01 năm 2017). Bị đơn phải chịu 2.971.500 đồng (chi phí do đặc trong lần thụ lý ngày 28/5/2014). Các đương sự đã nộp và chi xong.

[3] Về án phí: Do nguyên đơn (bà Lê Thị Thu A, ông Lê Thượng B) hiện nay đều là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Do vậy, cần điều chỉnh lại phần án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Y án sơ thẩm.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Buộc bị đơn phải khôi phục lại con mương sử dụng chung; Buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn về việc mất thu nhập vườn nhãn; Bồi thường thiệt hại tinh thần do hậu quả của việc bị đơn khởi kiện, làm mất uy tín, danh dự của nguyên đơn và làm cho nguyên đơn suy nghĩ nhiều dẫn đến bị bệnh”.

2. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện khác theo như đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung (ngoại trừ các yêu cầu đã được giải quyết ở phần 1 nêu trên)

3. Về chi phí đo đạc, thẩm định: Các đương sự tự chịu phần chi phí thẩm định đã nộp. Cụ thể: Nguyên đơn chịu phần chi phí đo đạc là 6.037.000 đồng. Bị đơn phải chịu 2.971.500 đồng. Các đương sự đã nộp và chi xong.

4. Về án phí dân sự: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 270.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006427 ngày 24/12/2012 của chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; và nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005708 ngày 11/11/2019 của chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Cái Răng;
- VKSND TP. Cần Thơ ;
- Chi cục THA quận Cái Răng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Liên